

Bản án số: 132/2019/HSST
Ngày: 30/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Hải

Ông Nguyễn Văn Di

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma N Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2019/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nông Tuấn A- Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 27/8/1986 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nông Đông A, đã chết; Con bà: Lê Thị Hồng D, sinh năm 1947, trú tại tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng kể từ ngày 02/8/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đoàn Trọng T - Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 13/4/1999 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Đoàn Trọng Đ, sinh năm 1966; Con bà: Vương Thị T, sinh năm 1969 (Đều trú tại: xóm L, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: ngày 17/10/2017 bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng kể từ ngày 02/8/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đàm Quý D - tên gọi khác: không có; Giới tính: nam; Sinh ngày: 09/7/2003 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: Đàm Thế Q, sinh năm 1964; Con bà: Đàm Thị B, sinh năm 1967 (Đều trú tại: tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Có 02 chị, em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi cư trú kể từ ngày 08/8/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Đàm Quý D: Ông Đàm Thế Q – sinh năm 1964 – Bố đẻ; Địa chỉ: tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đàm Quý D: Luật sư Nguyễn Đình – Văn phòng luật sư Nguyễn Đình – Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng; có mặt.

4. Họ và tên: Lê Quang N - tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 20/10/1994 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Lê Thanh N, sinh năm 1962, hiện đã bỏ đi khỏi địa phương và không xác định được địa chỉ cư trú tại đâu; Con bà: Nguyễn Thị T, đã chết; Có 04 chị, em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Ngày 26/11/2018, Công an phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng kể từ ngày 02/8/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đàm Thế Q - sinh năm 1964; Địa chỉ: tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại khu vực tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng đã phát hiện và bắt quả tang Đoàn Trọng T (Trú tại: xóm L, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Đàm Quý D (Trú tại: tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nhỏ bằng nilon bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng có khối lượng 0,24 gam (không phẩy hai bốn gam) được để trong 01 (một) bao diêm rơi ở ngay cạnh vị trí T đang đứng; 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Itel, số Imei 351980105840126 và Imei 351980105840134 thu trong tay trái của T; 01 (một) điện thoại di động màu trắng mặt sau có chữ Iphone, Model A1387 EMC 2430; FCC ID: BCG-E2430A;

IC: 579C-E2430A thu giữ trong túi quần trước bên phải của D; 01 (một) xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 11X1- 061.3 không gương. Qua đấu tranh T và D thừa nhận chất tinh thể rắn màu trắng kể trên là ma túy “đá” được T và D vận chuyển cho Nông Tuấn A (Trú tại: tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để bán cho người khác.

Mở rộng điều tra, hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành kiểm tra chỗ ở của Lê Quang N (Trú tại: tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và bắt quả tang N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,15 gam (không phải một năm gam) do N tự giác lấy ra giao nộp từ kệ để gương treo trong nhà. Tạm giữ: Trên chiếu trải dưới đất trong phòng khách nhà N 01 (một) điện thoại di động màu xám đen mặt sau có chữ Iphone, số Imei 356147092698173; 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, số Imei 013541009389733; 01 (một) bình thủy tinh một đầu trên nắp gắn ống hút; 01 (một) ví giả da màu đen bên trong có 01 (một) chứng minh nhân dân số 085056173 và 01 (một) thẻ ATM số 9704180108973041 mang tên Lê Quang N. Qua đấu tranh N khai nhận chất tinh thể màu trắng kể trên là ma túy “đá” được N mua với Nông Tuấn A (Trú tại: tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng).

Vào hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở của Nông Tuấn A tại tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Phát hiện và thu giữ các đồ vật, tài liệu sau: 01 (một) bộ đồ sử dụng ma túy “đá” thu trên bàn trong phòng ngủ nhà Nông Tuấn A; 01 (một) gói nhỏ nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu xanh dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,04 gam (không phải không bốn gam) thu trên bàn trong phòng ngủ của Tuấn A (kí hiệu Mẫu KX 01); 01 (một) lọ nhựa màu trắng thu trong thùng gạo để ở gần cầu thang tầng một tại nhà của Tuấn A bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 1,14 gam (một phẩy mười bốn gam), 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 10 (mười) viên nén màu đỏ có tổng khối lượng 1,01 gam (một phẩy không một gam) (kí hiệu Mẫu KX 02); 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,47 gam (không phải bốn bảy gam) được thu giữ dưới tấm thảm lau trước cửa bếp nhà Tuấn A (kí hiệu Mẫu KX 03); 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE thu giữ trên giá giấy cạnh cửa nhà Tuấn A; 01 (một) hộp giấy màu đen bên trong chứa 12 (mười hai) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 2,09 gam (hai phẩy không chín gam) (kí hiệu Mẫu KX 04) và 02 (hai) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa 01 (một) viên nén màu đỏ có tổng khối lượng là 0,20 gam (không phải hai mươi gam) (kí hiệu Mẫu KX 05) được thu giữ trong túi áo ngực bên trái phía trong chiếc áo khoác treo trong tủ buồng ngủ của Tuấn A; 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ Iphone số Imei 353810086929077 được thu giữ trong phòng khách nhà Tuấn A;

01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO số Imei 867992033666736 được thu giữ trên ghế trong phòng khách nhà Tuấn A.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 155 đối với các vật chứng thu giữ được của vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 4659/C09-TT2 ngày 24 tháng 8 năm 2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“08 (tám) mẫu kí hiệu: QT ghi thu của Lê Quang N; QT ghi thu của Đoàn Trọng T; KX01; KX02 (mẫu chất tinh thể màu trắng); KX02 (mẫu viên nén màu đỏ); KX03; KX04 và KX05 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine”*.

Hành vi trên đây của bị cáo Nông Tuấn A đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Đoàn Trọng T và Đàm Quý D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lê Quang N đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 115/CT-VKSTP ngày 08/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Tuấn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đoàn Trọng T và Đàm Quý D về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Quang N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nông Tuấn A, Đoàn Trọng T, Đàm Quý D và Lê Quang N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo nhất trí với Bản kết luận giám định số: 4659/C09-TT2 ngày 24 tháng 8 năm 2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“08 (tám) mẫu kí hiệu: QT ghi thu của Lê Quang N; QT ghi thu của Đoàn Trọng T; KX01; KX02 (mẫu chất tinh thể màu trắng); KX02 (mẫu viên nén màu đỏ); KX03; KX04 và KX05 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine”*.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nông Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Nông Tuấn A từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù;

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Đoàn Trọng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Trọng T từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Đàm Quý D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Quý D từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Lê Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang N từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân khám xét (KX 02) mẫu tinh thể màu trắng vụ Nông Tuấn A.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân khám xét (KX 02) mẫu viên nén màu đỏ vụ Nông Tuấn A.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân khám xét (KX 03) vụ Nông Tuấn A.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân khám xét (KX 04) mẫu viên nén màu đỏ vụ nông Tuấn A.

- 01 (một) bình nhựa màu trắng (dụng cụ sử dụng ma túy đá) thu giữ của Nông Tuấn A.

- 01 (một) bình thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá) thu giữ của Lê Quang N.

- 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE thu giữ của Nông Tuấn A.

Tịch thu hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước số tài sản gồm:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO số Imei 867992033666736 của Nông Tuấn A.

- 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu Itel, số Imei 351980105840126 của Đoàn Trọng T.

01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, số Imei 013541009389733 của Lê Quang N;

Hoàn trả cho bị cáo Lê Quang N số tài sản trong 01 (một) phong bì niêm phong gồm: 01 (một) ví giả da màu đen, 01 (một) chứng minh nhân dân số 085056173 mang tên Lê Quang N, 01 (một) thẻ ATM số 9704180108973041 mang tên Lê Quang N, và 01 (một) điện thoại di động màu xám đen mặt sau có chữ Iphone, số Imei 356147092698173;

Hoàn trả cho bị cáo Nông Tuấn A 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ Iphone số Imei 353810086929077.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đàm Quý D trình bày lời bào chữa: Bị cáo Đàm Quý D khi thực hiện hành vi phạm tội mới được 16 năm 24 ngày tuổi, nhận thức chưa đầy đủ, do bạn bè rủ rê, bị cáo phạm tội trong vụ án này với vai trò giúp sức. Bố đẻ của bị cáo là người có thành tích cao trong công tác nên đã được khen thưởng nhiều huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba và huy chương vì an ninh Tổ quốc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Về quan điểm truy tố và đề nghị mức hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, với tư cách là người bào chữa cho bị cáo, Luật sư hoàn toàn nhất trí; Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, nên chấp nhận cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tự rèn luyện phấn đấu để sớm hòa nhập cộng đồng.

Mong hội đồng xét xử cân nhắc xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt $\frac{3}{4}$ của 24 tháng tù là 18 tháng để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình, phấn đấu trở thành công dân tốt cho xã hội.

Tại phần tranh luận, các bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo Đàm Quý D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại khu vực tổ H, phường Đ, thành phố

C, tỉnh Cao Bằng, Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Đoàn Trọng T và Đàm Quý D đang có hành vi bán hộ Nông Tuấn A 0,24 gam (không phẩy hai bốn gam) Methamphetamine.

Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, khám xét tại chỗ ở của Nông Tuấn A thuộc tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thu giữ 4,95 gam (bốn phẩy chín năm gam) Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Trước đó, vào ngày 01 tháng 8 năm 2019, Nông Tuấn A còn được bán 01 (một) lần ma túy (loại Methamphetamine) cho Lê Quang N. Khám xét tại chỗ ở của N thuộc tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã thu giữ 0,15 gam (không phẩy một năm gam) Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố: bị cáo Nông Tuấn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đoàn Trọng T và Đàm Quý D về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Quang N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Tuấn A là người nghiện ma túy, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng vì ham lợi nhuận đã thực hiện việc trao đổi mua bán ma túy cho các con nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đoàn Trọng T chưa có tiền án, có 01 tiền sự vào năm 2017 bị cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mình mà tiếp tục đua đòi tham gia vào tệ nạn xã hội, tiếp tay cho việc mua bán ma túy nhằm thu lợi bất chính. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bố đẻ của bị cáo trong quá trình công tác được khen thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đàm Quý D, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng sớm bỏ học đua đòi ăn chơi, tham gia giúp sức cho bị cáo Tuấn A thực hiện việc trao đổi

mua bán ma túy cho các đối tượng khác. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lê Quang N, chưa có tiền án, nhưng đã bị cơ quan công an xử phạt hành chính vào năm 2018 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, đua đòi nên đã dẫn bị cáo đi vào con đường phạm tội. Mặc dù, bản thân nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ ma túy để nhằm mục đích sử dụng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nông Tuấn A là người chủ động tìm mua ma túy về cất giấu, chia nhỏ để bán cho các con nghiện khác để kiếm lời. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không trực tiếp bán cho các con nghiện mà phân công và đưa ma túy cho các đồng phạm khác để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có vai trò chính của vụ án, nên khi xem xét lượng hình cần áp dụng mức phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Đối với các bị cáo Đoàn Trọng T và Đàm Quý D, không có sự bàn bạc trao đổi, phân công trách nhiệm, mà chỉ đồng phạm giản đơn. Nên khi lượng hình cũng cần cân nhắc xem xét để có mức án phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của các bị cáo đã gây ra, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án.

Bị cáo Lê Quang N nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp, nên cần chấp nhận với mức hình phạt đã đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy “đá” Nông Tuấn A khai mua với một người tên B nhà ở gần Trường Tiểu học H, thành phố C. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành xác minh và triệu tập đối

với Nguyễn Hùng A (sinh năm 1988, trú tại tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Trong quá trình điều tra và tại buổi đối chất, Nguyễn Hùng A đều khẳng định không được trao đổi mua bán ma túy với Nông Tuấn A. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Hùng A.

Về nguồn gốc số ma túy dạng viên nén màu đỏ và chất bột màu xanh, Nông Tuấn A khai mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ tại khu vực Bến xe khách cũ thành phố C thuộc phường S, thành phố C. Việc trao đổi mua bán không có ai biết và chứng kiến nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với người đàn ông tên G, nhà ở tại khu vực KmN, phường Đ, thành phố C là người đã gọi điện thoại để mua ma túy với Nông Tuấn A. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành xác minh tại khu vực KmN, phường Đ và xác định không có người tên G có biểu hiện nghi vấn về ma túy.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 11X1-061.3S và 01 (một) chiếc điện thoại di động màu trắng mặt sau có chữ Iphone, Model A1387 EMC 2430; FCC ID: BCG-E2430A; IC: 579C-E2430A thu giữ của Đàm Quý D. Quá trình điều tra xác định được các tài sản kể trên là của bố đẻ của D - ông Đàm Thế Q (sinh năm 1964, trú tại tổ N, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và được D mượn để sử dụng trong ngày 02 tháng 8 năm 2019. Khi cho D mượn để sử dụng ông Q không biết việc D sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại các tài sản trên cho ông Q để tiếp tục quản lý và sử dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân khám xét (KX 02) mẫu tinh thể màu trắng vụ Nông Tuấn A.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân khám xét (KX 02) mẫu viên nén màu đỏ vụ Nông Tuấn A.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân khám xét (KX 03) vụ Nông Tuấn A.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân khám xét (KX 04) mẫu viên nén màu đỏ vụ nông Tuấn A.

- 01 (một) bình nhựa màu trắng (dụng cụ sử dụng ma túy đá) thu giữ của Nông Tuấn A.

- 01 (một) bình thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá) thu giữ của Lê Quang N.

- 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE thu giữ của Nông Tuấn A.

Tịch thu hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước số tài sản gồm:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO số Imei 867992033666736 của Nông Tuấn A.

- 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, số Imei 351980105840126 của Đoàn Trọng T.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, số Imei 013 541 009 389 733 của Lê Quang N;

Hoàn trả cho bị cáo Lê Quang N số tài sản trong 01 (một) phong bì niêm phong gồm: 01 (một) ví giả da màu đen, 01 (một) chứng minh nhân dân số 085 056 173 mang tên Lê Quang N và 01 (một) thẻ ATM số 9704 1801 0897 3041 mang tên Lê Quang N và 01 (một) điện thoại di động màu xám đen mặt sau có chữ Iphone, số Imei 356 147 092 698 173 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Hoàn trả cho bị cáo Nông Tuấn A 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ Iphone số Imei 353810086929077 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tàng vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2019.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo Nông Tuấn A, Đoàn Trọng T, Đàm Quý D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Lê Quang N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nông Tuấn A.

Xử phạt: Bị cáo Nông Tuấn A 8 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 02/8/2019.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đoàn Trọng T.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Trọng T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 02/8/2019.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đàm Quý D.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Quý D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Quang N.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang N 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 02/8/2019.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy :

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân khám xét (KX 02) mẫu tinh thể màu trắng vụ Nông Tuấn A.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân khám xét (KX 02) mẫu viên nén màu đỏ vụ Nông Tuấn A.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân khám xét (KX 03) vụ Nông Tuấn A.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân khám xét (KX 04) mẫu viên nén màu đỏ vụ nông Tuấn A.

- 01 (một) bình nhựa màu trắng (dụng cụ sử dụng ma túy đá) thu giữ của Nông Tuấn A.

- 01 (một) bình thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá) thu giữ của Lê Quang N.

- 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE thu giữ của Nông Tuấn A.

Tịch thu hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước số tài sản gồm:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO số Imei 867992033666736 của Nông Tuấn A.

- 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu Itel, số Imei 351980105840126 của Đoàn Trọng T.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, số Imei 013541009389733 của Lê Quang N;

Hoàn trả cho bị cáo Lê Quang N số tài sản trong 01 (một) phong bì niêm phong gồm: 01 (một) ví giả da màu đen, 01 (một) chứng minh nhân dân số 085056173 mang tên Lê Quang N, 01 (một) thẻ ATM số 9704180108973041 mang tên Lê Quang N và 01 (một) điện thoại di động màu xám đen mặt sau có chữ Iphone, số Imei 356147092698173;

Hoàn trả cho bị cáo Nông Tuấn A 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ Iphone số Imei 353810086929077.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tàng vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2019.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nông Tuấn Anh, Đoàn Trọng T, Đàm Quý D, Lê Quang N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan Phương